**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN LỊCH SỬ, LỚP 12**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **Điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề 1**  Việt Nam từ 1919 đến 1930 | 1. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 -1925 | 3 |  | 3 |  | 2 |  | 1 |  | 45% |
| 2. Phong trào dân tộc dân chủ 1925 đến 1930 | 3 |  | 3 |  | 2 |  | 1 |  |
| **2** | **Chủ đề 2**  Việt Nam từ 1930 - 1945 | 1. Phong trào cách mạng 1930 - 1935 | 3 |  | 3 |  | 1 |  | 1 |  | 55% |
| 2. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 | 2 |  | 1 |  | 1 |  |  |  |
| 3. Phong trào giải phóng dân tộc và tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. | 5 |  | 2 |  | 2 |  | 1 |  |
| ***Tổng*** | | | ***16*** |  | ***12*** |  | ***8*** |  | ***4*** |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ, LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề 1**  Việt Nam từ 1919 đến 1930 | 1. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 -1925 | **Nhận biết**  - Trình bày được chính sách tăng cường khai thác Việt Nam của thực dân Pháp trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai về các ngành: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, thuế... ;  - Trình bày được các hoạt động tiêu biểu của phong trào yêu nước trong thời kì này: hoạt động của tư sản và tiểu tư sản, phong trào đấu tranh của công nhân.  - Trình bày được hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1919 – 1925  **Thông hiểu:**  -Hiểu được những chuyển biến mới về kinh tế, xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp. Từ đó rút ra mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc này là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và bọn phản động tay sai.  **Vận dụng:**  - Phân tích được khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.  **Vận dụng cao:**  - Nhận xét được tác động các hoạt động của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam.  - Nhận xét được tính chất và đặc điểm của các phong trào yêu nước của tư sản và tiểu tư sản trong thời kì này. | 3 | 3 | 2 | 1 | **3** |
| 2. Phong trào dân chủ 1925 - 1930 | **1. Nhận biết**  - Trình bày được sự ra đời, chủ trương, hoạt động của các tổ chức cách mạng: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng.  - Trình bày được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, hội nghị thành lập Đảng.  - Trình bày được nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.  **2. Thông hiểu**  - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản năm 1929. Từ đó thấy được sự lớn mạnh của xu hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.  - Phân tích được nguyên nhân thất bại của khởi nghĩa Yên Bái và Việt Nam Quốc dân đảng.  **3. Vận dụng**  - Phân tích (được) nội dung của Cương lĩnh chính trị đầu tiên; ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.  - Phân tích được tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên.  **4. Vận dụng**  - Đánh giá được vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng: vận động thành lập, chủ trì việc thống nhất các tổ chức cộng sản, soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. | 3 | 3 | 2 | 1 | **9** |
| **2** | **Chủ đề 2**  Việt Nam từ 1930 – 1945 | 1. Phong trào cách mạng 1930 - 1935 | **1. Nhận biết**  - Trình bày được những nét chính về ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) Việt Nam và sự tác động của tình hình kinh tế tới đời sống xã hội Việt Nam.  - Trình bày được diễn biến chính của phong trào CM 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh .  - Trình bày được ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 – 1931.  - Trình bày được diễn biến chính của Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 - 1930); những điểm chính của Luận cương (10 - 1930): chiến lược, sách lược, động lực và tổ chức lãnh đạo cách mạng, hình thức và phương pháp đấu tranh  **2. Thông hiểu**  - Hiểu được tính đúng đắn của Luận cương và một số điểm hạn chế: về mâu thuẫn chính trong xã hội, động lực cách mạng.  - Lí giải được vì sao Xô viết Nghệ − Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 và nhận xét được những điểm mới của chính quyền Xô viết.  **3.** **Vận dụng**  - Phân tích được điểm mới của phong trào cách mạng 1930 – 1931 so với phong trào dân tộc dân chủ giai đoạn 1919 – 1930.  - So sánh được điểm giống và khác nhau giữa Luận cương chính trị và Cương lĩnh chính trị đầu tiên.  **4.** **Vận dụng cao**  Nhận xét được tác động, ảnh hưởng của tình hình thế giới đến cách mạng Việt Nam. | 3 | 3 | 1 | 1 | **8** |
| 2. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 | **1. Nhận biết**  - Nêu được bối cảnh Việt Nam trong những năm 1936 – 1939.  - Nêu được những điểm chính trong chủ trương của Đảng và những phong trào tiêu biểu.  - Trình bày được ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936 - 1939.  **2. Thông hiểu**  Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi chủ trương của Đảng so với giai đoạn trước.  **3.** **Vận dụng**  - Phân tích được ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 – 1939.  - So sánh được điểm giống và khác nhau giữa phong trào dân chủ 1936 – 1939 với phong trào cách mạng 1930 – 1931.  **4.** **Vận dụng cao** | 2 | 1 | 1 |  | **4** |
| 3. Phong trào giải phóng dân tộc và tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. | **1. Nhận biết**  - Trình bày được một số điểm nổi bật trong bối cảnh Việt Nam những năm Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) về chính trị, kinh tế - xã hội.  - Trình bày được nội dung chuyển hướng đấu tranh được đề ra trong Hội nghị tháng 11/1939 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5/1941  - Trình bày được những diễn biến chính của khởi nghĩa tháng Tám 1945  **2. Thông hiểu**  - Hiểu được hầu hết các giai cấp và tầng lớp đều bị ảnh hưởng bởi những chính sách của Pháp – Nhật trong những năm Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945).  - Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi chủ trương của Đảng trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 11/1939, tháng 5/1941.  - Giải thích được nguyên nhân Đảng phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước.  - Hiểu được vì sao thời cơ Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được gọi là thời cơ “chín muồi” và “ngàn năm có một”.  **Vận dụng**  So sánh được chủ trương đề ra trong Hội nghị tháng 11/1939 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng với giai đoạn trước.  **Vận dụng cao:**  Từ nghệ thuật “chớp thời cơ” Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, rút ra được bài học cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. | 5 | 2 | 2 | 1 | **10** |
| **Tổng số câu trắc nghiệm** | | |  | 16 | 12 | 8 | 4 | **40** |
| **Tỉ lệ % theo từng mức độ** | | | | **70%** | | **30%** | | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU**  *Phê duyệt* | **TỔ TRƯỞNG BỘ MÔN LỊCH SỬ**  **Lương Thị Ánh Vi** |